

Số: 177/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Khảo sát thiết kế-dự toán công trình:
Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất,
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với
đất; lập hồ sơ địa chính khu vực các huyện Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ, Mỹ Hào,
Kim Động, Văn Lâm-Thuộc dự án VLAP tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Hiệp định tài trợ giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển Quốc tế ký kết ngày 16/6/2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 88/2009/QĐ-CP ngày 19/10/2009 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.

Căn cứ Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 236/QĐ-BTNMT ngày 05/02/2008 về việc phê duyệt nội dung và văn kiện dự án Hoàn thiện và hiện đại hoá hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (Dự án VLAP); số 1804/QĐ-BTNMT ngày 11/9/2008 về việc Phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án Hoàn thiện và hiện đại hoá hệ thống quản lý đất đai Việt Nam; Căn cứ thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Công văn số 3297/BTNMT-BCĐVLAP ngày 08/9/2009 của Ban chỉ đạo dự án VLAP cấp Quốc gia về việc hướng dẫn lập Khảo sát thiết kế - dự toán các gói thầu dịch vụ kỹ thuật và đề cương hướng dẫn lập khảo sát thiết kế - dự toán công trình đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và lập hồ sơ địa chính.

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2010 của dự án Hoàn thiện và Hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) tỉnh Hưng Yên.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 492/TTr-STNMT ngày 13/8/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Khảo sát thiết kế - dự toán công trình: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính khu vực các huyện Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ, Mỹ Hào, Kim Động, Văn Lâm – Thuộc dự án VLAP tỉnh Hưng Yên với những nội dung cụ thể sau đây:

1. Khối lượng công việc

a. Đo đạc lập bản đồ địa chính khu vực đất dân cư của các xã, thị trấn bằng phương pháp trực tiếp với diện tích 1294,51 ha, trong đó

- Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 với diện tích: 40,00 ha.
- Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 với diện tích: 1254,51 ha.

b. Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 từ bản đồ địa chính cơ sở với diện tích: 24009,75 ha.

c. Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính với diện tích 20966 ha và 4190 điểm nấn chuyển, trong đó:

- Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 với diện tích 3763 ha và 2230 điểm nấn chuyển.

- Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 với diện tích 17203 ha và 1960 điểm nấn chuyển.

d. Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính với diện tích là: 112984 ha, trong đó:

- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 với diện tích là: 10729 ha

- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 với diện tích là: 102255 ha.

e. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất với khối lượng 398832 giấy, trong đó:

- Cấp mới đất nông nghiệp: 19912 giấy;
- Cấp mới đất phi nông nghiệp: 156279 giấy;
- Cấp đổi đất nông nghiệp: 132290 giấy;
- Cấp đổi đất phi nông nghiệp: 90351 giấy.

2. Tổng kinh phí dự toán: 97.496.564.107đ (Chín mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm lẻ bảy đồng).

Trong đó:

a. Kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính: 36.310.601.633đ:

- Chi phí Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 bằng phương pháp trực tiếp: 242.878.252đ;

- Chi phí Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 bằng phương pháp trực tiếp: 4.566.116.738đ;

- Chi phí Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 từ bản đồ địa chính cơ sở: 8.633.023.383đ;

- Chi phí Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 4.303.589.854đ;

- Chi phí Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 4.045.844.549đ;

- Chi phí Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 3.707.602.196đ;

- Chi phí Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 10.811.546.661đ;

b. Kinh phí Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất: 41.211.728.245đ, trong đó:

- Cấp mới đất nông nghiệp: 2.705.274.620đ;
- Cấp mới đất phi nông nghiệp: 21.232.302.748đ;
- Cấp đổi đất nông nghiệp: 10.264.045.794đ;
- Cấp đổi đất phi nông nghiệp: 7.010.105.084đ.

- c. Chi khác: 3.636.884.396 đồng, trong đó:
- Chi phí khảo sát, thiết kế - dự toán: 623.325.460đ;
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu: 3.013.558.936đ;
- d. Thuế VAT: 8.115.921.427đ.
e. Chi phí thẩm tra, quyết toán: 105.506.979đ.
f. Chi phí dự phòng: 8.115.921.427đ.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2010 đến 2012.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung trong Khảo sát thiết kế - dự toán công trình: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính khu vực các huyện Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ, Mỹ Hào, Kim Động, Văn Lâm – Thuộc dự án VLAP tỉnh Hưng Yên đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật hiện hành, đúng khối lượng và tiến độ; kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao sản phẩm theo đúng quy trình, quy phạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ, Mỹ Hào, Kim Động, Văn Lâm và thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành././. *Thư*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban quản lý Dự án VLAP TƯ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CV: TNMT, KTTT;
- Lưu: Văn thư.



Đặng Minh Ngọc